

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THANH BÌNH  
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2018/HNGĐ-ST  
Ngày: 23-8-2018  
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bùi Văn Toán.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Ngô Văn Khon;

Bà Nguyễn Thị Thanh Hồng.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trịnh Thanh Phong – Thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình tham gia phiên tòa:**  
Ông Võ Thanh Trường Giang-Kiểm sát viện.

Trong ngày 23 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 92/2018/TLST-HNGĐ, ngày 05/6/2018 về việc ly hôn và tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2018/QĐXXST-HNGĐ, ngày 07/8/2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Diệp L, sinh năm 1991 (Có mặt).

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Minh Đ, sinh năm 1988 (Vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp 1, xã 2, huyện 3, tỉnh Đồng Tháp.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện ngày 23/4/2018, các lời khai tại Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Diệp L trình bày:

Chị và anh Nguyễn Minh Đ do mai mối và tổ chức đám cưới năm 2011, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã 2, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp vào ngày 25/7/2011. Việc vợ chồng kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc hay đe dọa.

Sau đám cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc được 02 năm, sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do hai bên thường bất đồng quan điểm trong cuộc sống vợ chồng, thường xuyên cự cãi lời qua tiếng lại, do đó hai người đã sống ly thân từ tháng 4 năm 2016 đến nay, trong thời gian ly thân hai bên không gặp nhau để thỏa thuận hàn gắn.

Nay chị nhận thấy tình cảm giữa chị và anh Đ không còn, nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn với anh Đ.

Về con chung: Chị và anh Đ có 01 con chung là cháu Nguyễn Chí T, sinh ngày 18/6/2012, hiện nay đang do chị nuôi dưỡng. Nếu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đ, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con, yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị và anh Đ không có tài sản chung, không có nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 03/7/2018, bị đơn anh Nguyễn Minh Đ trình bày:

Về hôn nhân: Anh thống nhất theo lời trình bày của chị L, nhưng không đồng ý ly hôn, vì còn thương con và con còn nhỏ.

Về con chung: Anh và chị L có 01 con chung là cháu Nguyễn Chí T, sinh ngày 18/6/2012, hiện đang do chị L nuôi dưỡng. Nếu Tòa án giải quyết cho anh và chị L ly hôn, anh thống nhất giao cháu T cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng, anh không đồng ý cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh và chị L không có tài sản chung, không có nợ chung và không có ai nợ anh chị, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình phát biểu ý kiến như sau: Từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án; người tham gia tố tụng dân sự đều chấp hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn đối với bị đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của nguyên đơn tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng: Vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con, Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình thụ lý giải quyết là phù hợp với quy định tại các Điều 28, 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về sự vắng mặt của bị đơn: Bị đơn vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ vào khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Chị L và anh Đ đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã 2, huyện 3, tỉnh Đồng Tháp vào ngày 25/7/2011, việc anh chị kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc hay đe dọa. Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được 2 năm, sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống vợ chồng, chị L và anh Đ đã sống ly thân từ tháng 4

năm 2016 đến nay. Sau khi sống ly thân anh, chị không gặp nhau để thỏa thuận nhằm hàn gắn;

Xét thấy tình cảm giữa chị L và anh Đ là không được hạnh phúc, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L đối với anh Đ là phù hợp.

[2.2] Về con chung: Chị L và anh Đ có 01 con chung là cháu Nguyễn Chí T, sinh ngày 18/6/2012 hiện đang do chị L nuôi dưỡng, chị L yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu T đến trưởng thành và yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật;

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 03/7/2018 anh Đ có ý kiến, nếu Tòa án giải quyết cho anh và chị L ly hôn, anh thống nhất giao cháu T cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng, anh không đồng ý cấp dưỡng nuôi con;

Tòa án nhận định: Hiện nay cháu T đang do chị L nuôi dưỡng, chị L có thu nhập và có chỗ ở ổn định nên việc giao cháu T cho chị L được tiếp tục nuôi dưỡng, anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 và Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị L và anh Đ trình bày anh, chị không có tài sản chung, không có nợ chung và không có ai nợ anh chị, anh chị không yêu cầu Tòa án xem xét, nên Tòa án không xem xét.

[4] Về tiền án phí dân sự sơ thẩm: Các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng các Điều 28, 35 và Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Diệp L đối với anh Nguyễn Minh Đ.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Chí T, sinh ngày 18/6/2012, hiện đang do chị L nuôi dưỡng, cho chị L được tiếp tục nuôi dưỡng đến trưởng thành. Anh Nguyễn Minh Đ có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng bằng  $\frac{1}{2}$  tháng lương cơ sở cho đến khi cháu T trưởng thành, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 23/8/2018;

Anh Nguyễn Minh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Diệp L phải nộp 300.000đ án phí Hôn nhân và gia đình, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là

300.000đ, theo biên lai số BG/2015-0002676, ngày 05/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Bình;

Anh Nguyễn Minh Đ phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm (Án phí cấp dưỡng nuôi con) là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Bình.

4. Về quyền kháng cáo: Chị L có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án, anh Đ có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND T.Đồng Tháp;
- VKSND H.Thanh Bình;
- Chi cục THADS H.Thanh Bình;
- UBND xã 2;
- Dương sự;
- Lưu HS/VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ  
(ĐÃ KÝ)**

**Bùi Văn Toán**